



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC KY
Last Middle First

Current Address: 33 Nguyen hieu Can - P4 - Q1 HCM City

Date of Birth: 10 02 1934 Place of Birth: Bac Ninh

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-24-75 To 03-28-1979
Years: 03 Months: 09 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Toan - Nguyen</u>	<u>friend</u>
<u>Amber Ana</u>	
<u>CA-92707</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BU
es Postes
Viet-nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse

NGUYỄN NGỌC KIỆT

(3)

33 Nguyễn Huệ Cầu

ở (à)

TPHCM

nước (Pays)

South Viet Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

28/9/83



Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement



Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm gửi (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

19
19

số
sous le no

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

The detection of the order by
deparment program office 131 - Soi Tien Giang
Sukhothai Road Bangkok Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

8.26.8

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

Việt Nam, ngày 18 tháng 10-1989

Ông Nguyễn Ngọc Kỳ
33, Nguyễn Hữu Cầu
P.4, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Kính gửi

Bà Hội trưởng
Hội Gia đình TNCT Việt Nam
PO Box 5435
Arlington - V A - 22205-0635
U.S.A.

Đề mục : v/v xin cấp L.O.I. để lập hồ sơ xuất cảnh xin tái
định cư tại Hoa Kỳ.

Kính thưa Bà Hội trưởng,

Ngày 14-1-1989, tôi và bạn tôi (Đặng công Hằng), đã cùng
gửi hồ sơ xin tái định cư tại Hoa Kỳ theo chỉ dẫn của Quý Hội
trong thư đến ngày 28-11-1988, qua địa chỉ của Đại sứ Hồ Quang
Nguyễn, 1115 Beachview # 102, Dallas, Texas, 75218, USA.

Chúng tôi cũng đã nêu lên trường hợp, tôi đã gửi một hồ sơ
"QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT" đến Văn phòng ODP tại Bangkok,
Thai Lan (có giấy hồi báo của bưu điện Bangkok, nhật an 26-8-
1983, phong ảnh đính kèm), và tháng 6-1984, tôi cũng gửi thêm
một thư hỏi thăm tin tức, nhưng cho đến nay cũng không có
hồi âm.

Hiện nay, do thỏa hiệp được ký kết giữa hai Chính phủ
Việt Nam và Hoa Kỳ, Sở Ngoại vụ Việt Nam đang xét cấp xuất cảnh
cho các cựu tù nhân chính trị và gia đình, với điều kiện họ
phải có L.O.I. hoặc một chứng thư tương tự, của Chính phủ
Hoa Kỳ.

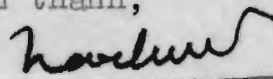
Để giúp cho gia đình chúng tôi sớm được tái định cư tại Hoa
Kỳ theo nguyện vọng (không có thân nhân bao lãnh),

Kính xin Bà Hội trưởng và Quý Hội, với uy tín sẵn có, can
thiệp với Chính phủ Hoa Kỳ xét cấp L.O.I. hoặc một giấy hứa
cho nhập cảnh Hoa Kỳ, cho gia đình chúng tôi, để bổ túc hồ sơ
xin cấp giấy xuất cảnh tại Việt Nam.

Chúng tôi và gia đình xin gửi đến Bà Hội trưởng và Quý Hội
lòng biết ơn chân thành nhất của chúng tôi.

Mong sớm nhận được phúc thư của Quý Hội.

Chân thành,



Nguyễn Ngọc Kỳ

Đính kèm :

- Bản khai của
cựu tù nhân chính trị
- Phong ảnh hồi báo
của bưu điện Bangkok.

Địa chỉ thư tín : Mr. Hồ Quang Nguyễn

102 - Dallas
Texas - 75218
U.S.A.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex-political prisoner : NGUYỄN NGỌC KỲ
2. Date/Place of birth : October 02, 1934 at Bac Ninh, Vietnam
3. Position/Rank and serial number (before April 1975) :
Finance Officer, 2nd Lieutenant, SN 54/104,104
3rd Administrative Center
4. Month, date, year arrested : June 24, 1975
5. Month, date, year out of camp : March 28, 1979
Closer surveillance : 6 month
6. Photocopy of release certificate (enclose)
7. Present mailing address of ex-political prisoner :
33, Nguyễn Hữu Cầu St., F. 4, Q. 1, Ho Chi Minh City, VN.
8. Current address : -id-

II. List of full name, date of birth and place of birth of ex-political prisoner and relatives :

1. Full name of ex-political prisoner : NGUYỄN NGỌC KỲ
2. Date/Place of birth : October 02, 1934, Bac Ninh, Vietnam
- A. Relatives to accompany with ex-political prisoner to be consisted for US country:

Name	Date/Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. Ngô thị Tuyết Mai	Sep.19,1934, VN	F	M	Wife
2. Nguyễn Mai Khôi	Jan.11,1961, "	F	S	Daughter
3. Nguyễn Mai Anh	Jul.02,1965, "	F	S	"
4. Nguyễn Ngọc Thy	Apr.12,1967, "	M	S	Son
5. Nguyễn Mai Thi	Jun.16,1972, "	F	S	Daughter
6. Nguyễn Mai Trâm	Oct.23,1974, "	F	S	"

B. Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner :

Name	Address
1. Father : Nguyễn Trọng Duê (dead)	
2. Mother : Nguyễn thị Xuyên (dead)	
3. Spouse : Ngô thị Tuyết Mai, 33 Nguyễn Hữu Cầu, Q.1, HCM City, VN	
4. Children :	
1) Nguyễn Mai Khôi	-id-
2) Nguyễn Mai Anh	-id-
3) Nguyễn Ngọc Thy	-id-
4) Nguyễn Mai Thi	-id-
5) Nguyễn Mai Trâm	-id-
6) Nguyễn Ngọc Khang, 1A-412-Sagnsv 218 - 0864 OSLO - 8 - NORWAY.	

5. Siblings :

- 1) Nguyễn Xuân Tư, Banmêthuôt City, Darlac Province, Vietnam
- 2) Nguyễn thị Tinh, Phu Lang Village, Ha Bắc Province, VN.
- 3) Nguyễn thị Huyền, -id-

III. Relatives outside Vietnam :

A. Closest relative in the US :

- a) Name : TOAN Nguyễn
- b) Relationship : Cousin
- c) Address : [REDACTED] Santa Ana, CA 92707, USA.

B. Closest relative in foreign country :

- a) Name : Nguyễn Ngọc KHANG
- b) Relationship : Son
- c) Address : 1A-412 Sagnsv 218 - 0864 OSLO - 8 - NORWAY.

IV. Have you submitted the application for family reunification until now ? : Yes () No (X)
These applications have reply from Bangkok ODP Office, relation to the ODP in Vietnam ?
Yes () No (X) LOI : Yes () No (X)

V. Comment/Remarks :

I have submitted the QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT dated August, 1983 to the ODP Office in BANGKOK, Thailand, but my application has not been replied from Bangkok.

Then, I have submitted the same questionnaire to Mrs. Khuc Minh Tho, the Chairman of Families of Vietnamese Political Prisoners Association, dated January 14, 1989, and I am waiting for reply.

VI. I list here all documents attached to this questionnaire :

1/ Photocopy of release certificate

Relationship	Sex	Date of birth	Name
Wife	F	1934, VN	Nguyen Thi Tuyet Mai
Daughter	F	1957, "	Nguyen Mai Khut
"	F	1957, "	Nguyen Mai Anh
Son	M	1957, "	Nguyen Ngoc Thy
Daughter	F	1972, "	Nguyen Mai Thi
"	F	1974, "	Nguyen Mai Thuy

Signature,

Date :

October 16, 1989

Nguyen Ngoc Ky

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco

96346 - 0001 - USA

III. Relatives outside Vietnam :

A. Closest relative in the US :

a) Name : NGUYEN NGOC KY

b) Relationship : Cousin

c) Address : 2717 S Rosewood, N. Santa Ana, CA 92707, USA.

B. Closest relative in foreign country :

a) Name : NGUYEN NGOC KHANH

b) Relationship : Son

c) Address : 1A-412 Saigon 218 - 0864 ORO - 8 - NORWAY.

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association

HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)



The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN NGỌC KỲ
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: Male Date of Birth Oct. 2, 34 Place of birth Bac Ninh - Viet Nam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit 2nd Lt. detached for temporary service as schoolmaster (Finance Officer, Administrative Center No 3, SN : 54/104.104)
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: June 24, 1975 in Saigon.
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trảng Lớn (Tây Ninh) Xuân Lộc.
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: March 28, 1979
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Spouse Ngô thị Tuyết Mai
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Nguyễn MẠI KHÔI, Nguyễn MẠI ANH, Nguyễn Ngọc THU, Nguyễn Ngọc Thạch,
Nguyễn MẠI THỊ, Nguyễn MẠI TRAM
3. Address of family: 33 Nguyễn Hữu Cầu, P.4, Q.1, Ho Chi Minh City, Viet Nam.
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYỄN VĂN PHAN Occupation ASSEMBLER
(Họ và tên) (Nghề-nghiệp)
2. Address and phone number: SANTA ANA
(Địa chỉ và điện thoại) A 92707 PHONE NUMBER
3. Relationship with detainee Relative
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 3/1/1989
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

Ministry of the Interior

Camp Management Department

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Liberty - Happiness
-oOo-

Camp : Xuân Lộc

7) RELEASE CERTIFICATE

No : 965 / H S

- Referring ...
- Referring ...
- Executing the Decision No 09/QĐ dated 5th of Feb. 1979 of the Minister, Ministry of the Interior ;

THE RELEASE CERTIFICATE IS HEREBY DELIVERED TO :

Full name : NGUYỄN NGỌC KỶ
Date of birth : October 02, 1934
Native place : Bắc Ninh
Residing at : 33 Trần văn Thợ, District 1, Ho Chi Minh City,
Serial No, rank, function in the Government and Military Organization, and the reactionary political Parties of the former regime : 2nd Lt. detached for temporary service as schoolmaster.

Upon arrival, he must himself present this document to People's Committee and Security Service :

No 33 Nguyễn Hữu Cầu, P. 4, District 1, Ho Chi Minh City,
and comply with the regulations laid down by the City People's Committee concerning the surveillance residence and other managerial matters :

- surveillance period : 6 months
- travelling time : 02 days (beginning from the day of release certificate issuance).
- travelling expense : already allotted 3đ (three đồng)

Right forefinger of Nguyễn Ngọc Kỳ	Full name, signature of certificate bearer, Nguyễn Ngọc Kỳ (signed)	March 28, 1979 Camp Supervisor, Lt. Col. Trinh văn Thich (signed and sealed)
Id. No : 12544		
Reg. at : P. 500 (fingerprint)		

Translated from the original
written in Vietnamese
File No : 3216/88 - Date : Oct. 24, 1988

